

***18***

***17***

***16***

***15***

***14***

***13***

***12***

***11***

***10***

***9***

***8***

***7***

***6***

***5***

***4***

***3***

***2***

***1***

***Mẫu:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Use case | Tóm tắt | Tác nhân | Use Case liênquan | Các luồng sự kiện | |
| Luồng sự kiện chính. | Luồng sự kiện rẽ nhánh |
| 12 | Lập báo cáo | Báo cáo doanh thu và chi phí, thống kê nhân viên của nhà hàng | QL nhà hàng | QL tổng các nhà hàng (Quản lý công ty) | - Trên giao diện của chức năng xem chi phí nhập, hệ thống yêu cầu người dùng nhập vào loại nguyên liệu, khoảng thời gian. Sau đó click nút XEM để xem thông tin như loại nguyên liệu, ngày nhập. số lượng, thành tiền...  - Trên giao diện của chức năng xem doanh thu: chọn (nhiều) món ăn, chọn khoảng thời gian. Sau đó click nút XEM, hệ thống sẽ truy vấn bảng Hoá Đơn để xem (các) món ăn đó đã bán được bao nhiêu.  - Trên giao diện của chức năng thống kê nhân viên:  + hiển thị số lượng nhân viên của nhà hàng  + chọn khoảng thời gian để xem danh sách nhân viên, tiền lương, tổng tiền lương | - Nếu người dùng không chọn loại nguyên liệu thì sẽ xem chi phí nhập của tất cả nguyên liệu mà nhà hàng đã nhập trong khoảng thời gian đã chọn.  - Nếu người dùng không chọn món ăn, chỉ chọn khoảng thời gian rồi click nút xem thì liệt kê tất cả các món ăn bán được trong khoảng thời gian đó.  - Nếu người dùng chưa chọn thời điểm và click XEM thì danh sách nhân viên – tiền lương và ô tổng tiền lương sẽ bỏ trống |
| 13 | QL nhân viên | Quản lý thông tin các nhân viên trong nhà hàng | QL nhà hàng | QL tổng các nhà hàng (Quản lý công ty) | - Trên giao diện của chức năng quản lý nhân viên:  + hiển thị thông tin của tất cả nhân viên trong nhà hàng  + có thể thêm (tuyển), xoá (sa thải), sửa thông tin của nhân viên |  |
| 14 | QL món ăn | Quản lý các món ăn mà nhà hàng cung cấp | QL nhà hàng |  | - Trên giao diện của chức năng quản lý món ăn:  + hiển thị thông tin tất cả món ăn mà nhà hàng phục vụ  + có thể thêm, xoá, sửa thông tin món ăn |  |
| 15 | QL nhânviên các nhà hàng | Chuyển công tác của nhân viên từ nhà hàng này sang nhà hàng khác | QL tổng các nhà hàng (Quản lý công ty) | QL nhà hàng | - Trên giao diện chức năng này:  Bước 1. cho phép tìm đến nhân viên trong nhà hàng nguồn (tìm theo nhà hàng, nhiêm vụ nhân viên, tên nhân viên…)  Bước 2. sau đó người dùng chọn (các) nhân viên cần chuyển công tác trong danh sách các nhân viên đã tìm được ở bước 1  Bước 3. chọn nhà hàng đích, chọn nhiệm vụ mới cho nhân viên. Nhắp nút CHUYỂN để thực thi | Nếu ở bước 2, người dùng chọn nhiều nhân viên thì sau khi chuyển, các nhân viên đã chọn sẽ được gán cùng một chức vụ ở nhà hàng đích. |
| 16 | Tổng hợp doanh thu | Tổng hợp báo cáo doanh thu tất cả nhà hàng | QL tổng các nhà hàng | QL nhà hàng | Hoàn toàn tương tự về chức năng và giao diện của usecase (12) Lập Báo Cáo, tuy nhiên khi truy vấn thì không có điều kiện lọc theo mã nhà hàng |  |
| 17 | QL danh sách nhà hàng |  | Quản trị hệ thống |  | - Trên giao diện chức năng này:  + liệt kê thông tin tất cả các nhà hàng của công ty  + thêm, xoá, sửa thông tin nhà hàng |  |
| 18 | QL người dùng |  | Quản trị hệ thống |  | - Trên giao diện chức năng này:  + Hiển thị thông tin (không password) của các account của tất cả các nhà hàng được quyền log in vào hệ thống.  + thêm, xoá, sửa thông tin account. | Có chức năng lọc để hiển thị các account của cùng một nhà hàng, cùng một chức năng… để dễ quản lý |